TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 49/2022/HS - ST
Ngày 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệp.

Bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc V - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn CT, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H, sinh năm 1963 (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình về tội Mua bán trái phép chất ma túy) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2012 đến tháng 01/2014; Quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 23/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính 30.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao (9 viên đạn)", đã thi hành xong khoản tiền nộp phạt ngày 01/6/2022; Bị tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Người chứng kiến:

- Bà **Phạm Thị V** - Sinh năm 1966.

- Ông **Lê Trung T** - Sinh năm 1958

Đều cư trú tại: Thôn CT, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình (Có mặt bà V, ông T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, bị cáo Lê Ngọc V được bạn là Trần Văn P, sinh năm 1993, trú tại xã TA, huyện TT, tỉnh Thái Bình (P đã chết tháng 10/2019) cho V một khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại có ốp nhựa và một túi nilon trong suốt bên trong có 09 viên đạn có đặc điểm vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen. P không cho V biết đã lấy khẩu súng và 09 viên đạn ở đâu. Khi V nhận súng và đạn chỉ có P và V biết, ngoài ra không có ai chứng kiến.

Sau khi được P cho súng và đạn, V đem về nhà cất khẩu súng và 09 viên đạn vào trong ngăn kéo tủ để đồ đặt tại cuối giường trong phòng ngủ của V ở tầng 2 và khóa ngăn kéo đó lại. Từ thời điểm đó, V chỉ cất giấu khẩu súng và 09 viên đạn tại ngăn kéo tủ này, không cất giấu ở nơi nào khác và chưa sử dụng súng, đạn vào việc gì. Việc nhận súng, đạn từ P và cất giấu tại phòng ngủ, V không kể cho ai biết.

Hồi 19 giờ 00 ngày 06/4/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện TT thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu H (bố đẻ của V) do có hành vi bán trái phép chất ma túy. Khi khám xét phòng ngủ của Lê Ngọc V, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ tại ngăn kéo tủ để đồ 01 khẩu súng ngắn côn quay bằng kim loại, tay cầm có ốp bằng nhựa và 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có 09 viên đạn có đặc điểm vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong vật chứng trên theo quy định.

Bản Kết luận giám định số 2175/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kêt luận: Khẩu súng kiểu côn quay là súng tự chế bắn đạn 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng được. 09 viên đạn là đạn cỡ 5,6xl5,5mm, thuộc vũ khí thể thao, hiện còn sử dụng được.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTB ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Ngọc V về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao khẩu súng thu giữ của bị cáo Lê Ngọc V cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình để xử lý theo thẩm quyền.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố: Tháng 9/2019 bị cáo được bạn là anh P cho 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng và 09 viên đạn thuộc vũ khí thể thao, sau đó bị cáo mang về cất dấu tại nơi ở của mình. Đến ngày 06/4/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện thu giữ khẩu súng và 09 viên đạn.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu sau: Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 40 Pt ngày 06/4/2022; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu lập hồi 22 giờ 35 Pt ngày 06/4/2022 tại chỗ ở của Lê Hữu H; Sơ đồ chỗ ở của gia đình Lê Ngọc V; Báo cáo số 178/BC-PC04 ngày 07/4/2022 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 2175/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Theo quy định của pháp luật, vũ khí quân dụng thuộc danh mục Nhà nước quản lý và cấp phép sử dụng, bản thân bị cáo không được phép tàng trữ, lưu hành vũ khí quân dụng nhưng khi được anh P cho khẩu súng bị cáo không giao nộp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà vẫn cất dấu trong gia đình. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[6.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần quyết định xử phạt buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình khẩu súng thu giữ của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi của bị cáo tàng trữ 09 viên đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 55

ngày 23/5/2022 xử phạt hành chính đối với bị cáo 30.000.000 đồng và giao 09 viên đạn cho Viện khoa học hình sự Bộ Công an sử dụng bắn thực nghiệm, phục vụ công tác giám định là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Lê Ngọc V khai nguồn gốc khẩu súng và 09 viên đạn do được Trần Văn P, sinh năm 1993, trú tại xã Thái An, huyện TT, tỉnh Thái Bình cho vào tháng 9/2019. Trần Văn P đã chết ngày 17/10/2019 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình 01 khẩu súng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2022 để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND - CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Hiệp.

2. Bà Hoàng Thị Len.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc V - Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp pH tạm đình chỉ vụ án và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3/3 Nhất trí

2. Chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

3/3 Nhất trí

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

3/3 Nhất trí

4. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

3/3 Nhất trí

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình 01 khẩu súng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2022 để xử lý theo quy định của pháp luật.

3/3 Nhất trí

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc V pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/3 Nhất trí

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

3/3 Nhất trí

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo